

Số: /BC-TTNS

Kon Tum, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Kế hoạch số 2747/KH-UBND
ngày 23-8-2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai
Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16-6-2023 của Chính phủ**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Triển khai Văn bản số 15/PC-SNN ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050⁽¹⁾; căn cứ Kế hoạch số 2747/KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (*Trung tâm/đơn vị*) báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về triển khai thực hiện

- Trung tâm đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt (*lồng ghép trong các cuộc họp giao ban hàng tháng*) đến toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động: Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 2747/KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về: công bố Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh⁽²⁾;

¹ Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 20/SKHĐT-TH ngày 06-01-2025.

² Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 19-6-2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

triển khai xây dựng “*Định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động quản lý, khai thác và vận hành các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh*”; triển khai mô hình thí điểm Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới⁽³⁾; tổ chức báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả tổ chức hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024⁽⁴⁾.

- Tổ chức triển khai hướng dẫn 02 xã Mường Hoong, Ngọc Linh (*trong đó ưu tiên triển khai giúp đỡ thôn Làng Mới, xã Mường Hoong*) về công tác xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình và công tác quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung, thực hiện hỗ trợ lắp đặt bồn chứa nước sinh hoạt đến một số hộ gia đình trên địa bàn thôn Làng Mới, thôn Cung Rang (*huyện Đăk Glei*)⁽⁵⁾; phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, thành phố tổ chức tập huấn về: (i) công tác quản lý vận hành; kỹ năng, nghiệp vụ và chia sẻ kinh nghiệm xử lý các sự cố thông thường trong quá trình quản lý vận hành, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung, (ii) Lập kế hoạch thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn trên địa bàn nông thôn tỉnh và triển khai Công tác Theo dõi - Đánh giá Bộ chỉ số nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu theo Kế hoạch số 2747/KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁶⁾

Theo kết quả cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2023⁽⁷⁾: Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93,0%; thực hiện năm 2024 là 94,0% (*đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch đề ra*).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự tham gia hưởng ứng tích cực của người dân, lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn đã mang lại hiệu quả đáng kể, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và cải thiện đời sống nhân dân khu vực nông thôn tỉnh Kon Tum.

2. Những khó khăn và nguyên nhân chủ yếu

- Tình trạng khai thác nước trong sản xuất nông nghiệp chưa hợp lý cùng với tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai ngày càng tăng làm suy giảm chất lượng và trữ lượng nước sinh hoạt nông thôn;

- Công tác truyền thông về nước sạch nông thôn tuy được quan tâm thực hiện, nhưng kết quả chưa đạt như mong đợi, chưa tạo ra sự thay đổi lớn về nhận thức để tác động đến hành vi của người dân trong sử dụng nước sạch;

³ Văn bản số 2868/UBND-NNTN ngày 13-8-2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁴ Văn bản số 643/SNN-TTNS ngày 28-8-2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁵ Văn bản số 411/TTNS-KHKT ngày 11-11-2024 của Trung tâm Nước sạch và VSMTNT.

⁶ Tại STT 16, mục I, Phụ lục I các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 ban hành kèm theo Kế hoạch số 2747/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁷ Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 19-6-2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đa số công trình cấp nước tập trung chưa ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quá trình sản xuất nước sạch cũng như trong quá trình quản lý, vận hành;

- Về đầu tư, quản lý và khai thác vận hành các công trình cấp nước tập trung chưa đồng bộ, cụ thể: (1) Đơn vị chủ đầu tư (*là các Ban Quản lý các dự án*); đơn vị quản lý, khai thác vận hành là Ủy ban nhân dân cấp xã (*vùng dự án*) và quản lý nhà nước (*các Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/phòng Kinh tế*); (2) Nhiều công trình mới đầu tư đến điểm lấy nước chung, chưa đầu tư hệ thống cấp nước đến từng hộ gia đình; chưa được thu tiền sử dụng nước; chưa thành lập và hỗ trợ chi phí Tổ tự quản vận hành công trình, sửa chữa bảo trì công trình; (3) Chưa triển khai được việc giao nhiệm vụ/đặt hàng quản lý, khai thác vận hành các công trình cấp nước tập trung sau đầu tư.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Mục tiêu: Mục tiêu cụ thể phân đầu đến năm 2025:

95,0% số hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Đẩy mạnh và đa dạng các hoạt động và loại hình truyền thông: Chú trọng vào truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi thói quen; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước tập trung; hướng dẫn chủ động tích trữ nước an toàn để sử dụng khi có thiên tai và hướng tới việc tự nguyện tiếp cận với các dịch vụ cấp nước sạch. Truyền thông có sự tham gia của cộng đồng; ưu tiên nhóm người nghèo, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em; đảm bảo kinh phí cho hoạt động truyền thông.

2.2. Về cấp nước nông thôn

a) Công trình cấp nước tập trung:

- Đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung quy mô lớn, đồng bộ, liên xã, liên vùng; giao đơn vị có chức năng nhiệm vụ thực hiện việc đầu tư xây dựng, gắn với công tác quản lý, khai thác vận hành sau đầu tư công trình (*quản lý, khai thác vận hành; xây dựng phương án thu tiền nước; kế hoạch xử lý và cấp nước an toàn...*).

- Tổ chức rà soát, đánh giá các công trình sau đầu tư xây dựng kế hoạch nâng cấp, sửa chữa, đầu tư đồng bộ hệ thống cấp nước đến từng hộ gia đình; xây dựng phương án giá và thu tiền sử dụng nước từ các hộ dân; thực hiện việc giao nhiệm vụ/đặt hàng để quản lý, khai thác vận hành nhằm phát huy hiệu quả công trình sau đầu tư.

b) Cấp nước quy mô hộ gia đình: Thực hiện các giải pháp cấp nước quy mô hộ gia đình đối với những vùng gặp khó khăn trong đầu tư công trình cấp nước tập trung hoặc đầu tư công trình cấp nước tập trung không hiệu quả, vùng chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, nhất là vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi cao, vùng đồng bào Dân tộc thiểu số, biên giới... Ưu tiên đầu tư các giếng khoan, giếng đào và các hệ thống lọc nước, xử lý nước sinh hoạt đạt tiêu chuẩn;

c) Về phát triển nguồn nhân lực: Tiến hành rà soát, thống kê thực trạng năng lực cán bộ quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn để làm cơ sở xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật khai thác, quản lý, vận hành công trình.

d) Về giám sát, đánh giá: Hàng năm, cập nhật đầy đủ các số liệu, chế độ, thời gian báo cáo, thống kê theo quy định tại Quyết định số 1893/QĐ-BNN-TL ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn và tài liệu hướng dẫn.

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn xin báo để Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc TT (đ/b);
- Lưu: VT, KHKT-TT (PBQV).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cao Trí